

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **85** /TTr-UBND

Cà Mau, ngày **28** tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Công văn số 45/HĐND-TT ngày 14/3/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; theo đó tại điểm a, khoản 5, Điều 7 của Quyết định quy định: “*Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”.

Do đó, để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh thì việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết *Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và*

miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết và phù hợp với quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm làm căn cứ pháp lý trong việc lập, ban hành Kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước; phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phải đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Việc xây dựng Nghị quyết phải đúng quy định của pháp luật, bám sát hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách của địa phương. Đồng thời giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành phố Cà Mau để thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả cao nhất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 45/HĐND-TT ngày 14/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2022 (tại Công văn số 1433/UBND-KGVX ngày 17/3/2022).

2. Ban Dân tộc đã hoàn thành dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, Ban Dân tộc đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định (Báo cáo số 224/BC-STP ngày 18/5/2022 của Sở Tư pháp); tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo sau khi thẩm định (Báo cáo số 108/BC-BDT ngày 20/5/2022 của Ban Dân tộc).

Ngày 10/6/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Phiên họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết *quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực*

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo Mẫu số 16 - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

1. Bố cục: Gồm có 5 Điều và 10 Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn.
- Điều 4. Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ nguồn vốn.
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ thực hiện 10 Dự án với 14 tiểu dự án thực hiện Chương trình, đảm bảo phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của tỉnh. Trong đó, có 03 tiểu dự án thuộc Dự án 3, 4, 9 không được xây dựng vào dự thảo Nghị quyết, bao gồm:

+ Dự án 3: “*Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”, do tỉnh không được phân bổ vốn để thực hiện nội dung tiểu dự án này.

+ Dự án 4: “*Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc*”, do tiểu dự án này, tỉnh Cà Mau không được phân bổ vốn (theo quy định tại Mục 2, Phụ lục IV Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg thì đối với tiểu dự án này Trung ương đã phân bổ vốn cho các địa phương, không có tỉnh Cà Mau).

+ Dự án 9: “*Tiểu Dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù*”, do tỉnh Cà Mau không có nhóm dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù (thành phần dân tộc thiểu số rất ít người); bên cạnh đó, tỉnh chỉ có 01 thành phần phân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn là dân tộc Khmer. Tuy nhiên, thành phần dân tộc Khmer đã được xem xét, tạo điều kiện để thụ hưởng tất cả các nội dung hỗ trợ khác của Chương trình; do đó, theo quy định sẽ không được thụ hưởng nội dung chính sách của Tiểu dự án này (tại điểm a khoản 9 mục III của Chương trình được ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định: đối tượng thụ hưởng nội dung chính sách của Tiểu dự án này sẽ không được thụ hưởng chính sách tại các Dự án khác của Chương trình).

- Nguồn vốn: Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình, phù hợp với quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 6 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, việc quy định mức tối thiểu (không quy định cụ thể tỷ lệ) nhằm tạo cơ chế mở cho tỉnh trong việc cân đối, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hằng năm để thực hiện Chương trình (tỉnh có thể bố trí cao hơn 10% nếu hàng năm cân đối được ngân sách).

Trên đây là Tờ trình thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo số 108/BC-BDT ngày 20/5/2022 của Ban Dân tộc về giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo thẩm định số 244/BC-STP ngày 18/5/2022 của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo số 97/BC-BDT ngày 06/5/2022 của Ban Dân tộc về tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; (5) Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Bản thuyết minh, giải trình về phương pháp tính toán, xác định vốn phân bổ đối với 10 Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết; (7) Báo cáo số 139/BC-BDT ngày 21/6/2022 của ban Dân tộc chính lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sau khi có ý kiến góp ý các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ban Dân tộc;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (H.Th/01-DT), TH;
- Lưu: VT.KL10/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân



THUYẾT MINH PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN, XÁC ĐỊNH VỐN PHÂN BỐ

Đối với 10 Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết “Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (giai đoạn I đến năm 2025) trên địa bàn tỉnh Cà Mau”


(Kèm theo Tờ trình số: 85 /TTr-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

| STT | Phụ lục, nội dung phân bổ vốn | Thuyết minh phương pháp tính toán, xác định | Giải trình | Ghi chú |
|-----|---|--|--|---------|
| I | PHỤ LỤC I - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | Xây dựng tương ứng theo tiêu chí và phương pháp phân bổ vốn ở cấp Trung ương quy định tại Phụ lục I , ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg | <ul style="list-style-type: none">- Do nội dung phân bổ vốn cho Dự án này ở cấp Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Cà Mau.- Tổng vốn phân bổ cho dự án này (vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) sẽ thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng cụ thể thuộc địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS. Do đó, cơ quan soạn thảo đề xuất không phân bổ vốn cho cơ quan quản lý cấp tỉnh mà phân bổ 100% vốn của dự án về cho các địa phương theo phương pháp tính điểm. | |
| II | PHỤ LỤC II - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết | <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng tương ứng theo tiêu chí và phương pháp phân bổ vốn ở cấp Trung ương quy định tại Phụ lục II, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.- Tuy nhiên, về tiêu chí tính điểm cơ quan soạn thảo đã lược bỏ tiêu chí “<i>Mỗi dự án tại xã biên giới được tính thêm 5 điểm</i>” | <ul style="list-style-type: none">- Tương tự như phần trên- Cơ quan soạn thảo lược bỏ tiêu chí “<i>Mỗi dự án tại xã biên giới được tính thêm 5 điểm</i>” do tỉnh Cà Mau không có xã biên giới. | |

| STT | Phụ lục, nội dung phân bổ vốn | Thuyết minh phương pháp tính toán, xác định | Giải trình | Ghi chú |
|------------|--|--|---|---------|
| III | PHỤ LỤC III - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị | | | |
| 1 | Tiểu dự án 1 của Dự án 3 | Xây dựng trương ứng theo tiêu chí và phương pháp phân bổ vốn ở cấp Trung ương quy định tại Mục 1, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg. | Do nội dung phân bổ vốn cho tiểu dự án này ở cấp Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Cà Mau | |
| 2 | Tiểu dự án 2 của Dự án 3 | Cơ quan soạn thảo đã xây dựng lại, khác với quy định tại Mục 2, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg để cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; cụ thể đó là: - Không đề xuất phân bổ vốn đầu tư cho tiểu dự án này. - Phần tỷ lệ vốn sự nghiệp phân bổ cho sở, ngành cấp tỉnh được xây dựng bằng với tỷ lệ phân bổ cho Bộ, ngành quản lý ở Trung ương (không quá 09% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án) và giao tập trung vốn về đầu mối cho Ban Dân tộc để chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện (không chia nhỏ nguồn vốn để phân bổ cho các sở, ngành như ở cấp Trung ương). Phần vốn sự nghiệp còn lại (trên 91% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án) được phân bổ về các địa phương theo phương pháp tính điểm. | - Cơ quan soạn thảo đề xuất không phân bổ vốn đầu tư cho tiểu dự án này do tỉnh không có đối tượng thụ hưởng (tiêu chí phân bổ vốn đầu tư của tiểu dự án này là thực hiện dự án trồng được liệu quý và hỗ trợ cho các Trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển được liệu ứng dụng công nghệ cao). - Đồng thời, cũng không đề xuất phân bổ vốn sự nghiệp cho nội dung hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý; mà tập trung vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư | |
| 3 | Tiểu dự án 3 của Dự án 3 | Cơ quan soạn thảo đề xuất không phân bổ vốn cho tiểu dự án này | Do tiểu dự án này tỉnh không được phân bổ vốn (ở cấp trung ương giao 100% vốn cho Bộ Quốc phòng) | |

| STT | Phụ lục, nội dung phân bổ vốn | Thuyết minh phương pháp tính toán, xác định | Giải trình | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---------|
| IV | PHỤ LỤC IV - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc | | | |
| 1 | Tiểu dự án 1 của Dự án 4 | Xây dựng trương ứng theo tiêu chí và phương pháp phân bổ vốn ở cấp Trung ương quy định tại Mục 1, Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg. Trong đó, có lược bỏ địa bàn “miền núi”, “biên giới” và lược bớt 02 tiêu chí gồm: “mỗi công trình đường giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (dành cho xã chưa có đường tới trung tâm xã)”; “cứ mỗi nhà hòa táng điện”. | Do hiện tại vùng DTTS của tỉnh không còn xã chưa có đường về trung tâm xã; đồng thời, các xã cũng không có nhu cầu đầu tư xây dựng nhà hòa táng điện. | |
| 2 | Tiểu dự án 2 của Dự án 4 | Cơ quan soạn thảo đề xuất không phân bổ vốn cho tiểu dự án này | Tiểu dự án này, tỉnh Cà Mau không được phân bổ vốn (theo quy định tại Mục 2, Phụ lục IV Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg thì đối với tiểu dự án này Trung ương đã phân bổ vốn theo địa chỉ, không có tỉnh Cà Mau) | |
| V | PHỤ LỤC V - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực | Cơ quan soạn thảo đề xuất phân bổ tập trung 100% vốn cho các sở, ngành cấp tỉnh quản lý, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án trên địa bàn tỉnh (<i>không áp dụng phương pháp tính điểm như Phụ lục V kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg, do không phân bổ vốn về cho các địa phương</i>). | <ul style="list-style-type: none"> - Do các nội dung hỗ trợ của Dự án này có đối tượng thụ hưởng và phạm vi áp dụng rộng, chung cho toàn tỉnh hoặc toàn vùng dân tộc thiểu số của tỉnh, không quy định cụ thể cho địa bàn đặc biệt khó khăn. - Bên cạnh đó, qua nghiên cứu cơ quan soạn thảo nhận thấy các tiêu chí tính điểm như Phụ lục V kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg chỉ phù hợp đối với cấp tỉnh; nếu áp dụng về các huyện thì số lượng đối tượng thụ hưởng đối với từng huyện là không lớn, rất khó để thực hiện và hiệu quả không cao. | |

| STT | Phụ lục, nội dung phân bổ vốn | Thuyết minh phương pháp tính toán, xác định | Giải trình | Ghi chú |
|-----|---|--|--|---------|
| | | | <p>- Ngoài ra, việc quy định các tiêu chí tính điểm phân bổ như ở cấp Trung ương chỉ mang tính tổng thể, còn việc triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ của Dự án phải dựa trên cơ sở rà soát cụ thể số lượng đối tượng thụ hưởng; đồng thời, nhu cầu vốn thực hiện các nội dung của dự án phải xây dựng theo định mức hỗ trợ của Chương trình (theo hướng dẫn của các Bộ, ngành quản lý ở Trung ương; chẳng hạn như việc sử dụng vốn sự nghiệp phải thực hiện theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính).</p> <p>- Vì vậy, việc tập trung 100% vốn cho các sở, ngành cấp tỉnh quản lý, lựa chọn một số nội dung của dự án phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện là phù hợp.</p> | |
| VI | <p>PHỤ LỤC VI - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</p> | <p>Cơ quan soạn thảo đề xuất phân bổ tập trung 100% vốn cho các sở, ngành cấp tỉnh quản lý, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án trên địa bàn tỉnh (không áp dụng phương pháp tính điểm như Phụ lục VI kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg, do không phân bổ vốn về cho các địa phương)</p> | <p>Tương tự như nội dung giải trình đối với Phụ lục V</p> | |
| VII | <p>PHỤ LỤC VII - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em</p> | <p>Cơ quan soạn thảo xây dựng tương ứng theo tiêu chí và phương pháp phân bổ vốn ở cấp Trung ương quy định tại Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg</p> | <p>Do nội dung phân bổ vốn cho Dự án này ở cấp Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Cà Mau</p> | |

| STT | Phụ lục, nội dung phân bổ vốn | Thuyết minh phương pháp tính toán, xác định | Giải trình | Ghi chú |
|------|---|--|--|---------|
| VIII |  <p>PHỤ LỤC VIII - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</p> | <p>Cơ quan soạn thảo đề xuất phân bổ tập trung 100% vốn cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh quản lý, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án trên địa bàn tỉnh <i>(không áp dụng phương pháp tính điểm như Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg, do không phân bổ vốn về cho các địa phương)</i></p> | <p>- Do các nội dung hỗ trợ của Dự án này có đối tượng thụ hưởng và phạm vi áp dụng rộng, chung cho toàn tỉnh hoặc toàn vùng dân tộc thiểu số của tỉnh, không quy định cụ thể cho địa bàn đặc biệt khó khăn.</p> <p>- Bên cạnh đó, nội dung hỗ trợ của Dự án này chủ yếu là các hoạt động tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức, thúc đẩy bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em người dân tộc thiểu số. Do đó, cơ quan soạn thảo đề xuất tập trung 100% vốn của Dự án giao về cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì tổ chức các hoạt động và xây dựng các mô hình có liên quan (ưu tiên triển khai thực hiện tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số).</p> | |
| IX | PHỤ LỤC IX - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn | | | |
| 1 | Tiểu Dự án 1 của Dự án 9 | Cơ quan soạn thảo đề xuất không phân bổ vốn cho tiểu dự án này | <p>- Do tỉnh Cà Mau không có nhóm dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù (thành phần dân tộc thiểu số rất ít người); bên cạnh đó, tỉnh chỉ có 01 thành phần phân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn là dân tộc Khmer. Tuy nhiên, thành phần dân tộc Khmer đã được xem xét, tạo điều kiện để thụ hưởng tất cả các nội dung hỗ trợ khác của Chương trình; do đó, theo quy định sẽ không được thụ hưởng nội dung chính sách của Tiểu dự án này <i>(tại điểm a khoản 9 mục III của Chương trình được ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định:</i></p> | |

| STT | Phụ lục, nội dung phân bổ vốn | Thuyết minh phương pháp tính toán, xác định | Giải trình | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---------|
| | | | <i>đối tượng thụ hưởng nội dung chính sách của Tiểu dự án này sẽ không được thụ hưởng chính sách tại các Dự án khác của Chương trình).</i> | |
| 2 | Tiểu Dự án 2 của Dự án 9 | Cơ quan soạn thảo đề xuất phân bổ tập trung 100% vốn cho Ban Dân tộc quản lý, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án trên địa bàn tỉnh <i>(không áp dụng phương pháp tính điểm như Mục 2, Phụ lục IX kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg, do không phân bổ vốn về cho các địa phương)</i> | Cơ quan soạn thảo đề xuất phân bổ tập trung 100% vốn cho Ban Dân tộc để chủ trì tổ chức thực hiện nội dung chuyển tiếp của Đề án “ <i>Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025</i> ” do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 được tích hợp vào Chương trình (Đề án này do Ban Dân tộc chủ trì thực hiện từ nguồn kinh phí của tỉnh cấp hàng năm) | |
| X | PHỤ LỤC X - Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình | Cơ quan soạn thảo đề xuất phân bổ tập trung 100% vốn cho các sở, ngành cấp tỉnh quản lý, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án trên địa bàn tỉnh <i>(không áp dụng phương pháp tính điểm như Phụ lục X kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg, do không phân bổ vốn về cho các địa phương)</i> | Tương tự như những nội dung được giải trình ở phần trên, đối với các nội dung chính sách có phạm vi áp dụng chung, không quy định thực hiện theo từng xã, thôn đặc biệt khó khăn thì cơ quan soạn thảo đề xuất tập trung vốn 100% phân bổ cho các sở, ngành cấp tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện. Trường hợp dự án, tiểu dự án, nội dung có nhiều sở, ngành cùng quản lý thực hiện thì phân chia tỷ lệ % cho các sở, ngành tương ứng theo quy mô, khối lượng nhiệm vụ được giao phụ trách. | |

Ghi chú: Ngoài ra, nội dung đề xuất giao tập trung 100% vốn cho các các sở, ngành cấp tỉnh quản lý, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện đối với một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh như tại Phụ lục V, VI, VIII, X đã bám sát với nội dung nhiệm vụ của các sở, ngành được UBND tỉnh phân công theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh.